

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1592/QĐ-CĐTĐ-ĐT, ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cơ điện – Xây dựng và Nông lâm trung bộ)

Tên nghề: Lâm sinh

Mã nghề: 6620202

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương

Thời gian đào tạo: 2.5 năm

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Mục tiêu chung:

- Đào tạo trình độ cao đẳng nghề lâm sinh, khi ra trường được công nhận kỹ sư thực hành nghề lâm sinh. Có chuyên môn vững để áp dụng trong thực tế; có kiến thức về văn hóa, xã hội, chính trị, pháp luật và công nghệ thông tin.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.1. Kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp:

* Kiến thức:

- Giải thích và vận dụng được một số chủ trương, chính sách cơ bản của Đảng và nhà nước về nông nghiệp, nông thôn và nông dân;

- Trình bày được các kiến thức cơ bản về an toàn lao động khi sản xuất, trình bày và hiểu biết được về thực vật, cây rừng, đất đai, phân bón, sinh thái rừng, đo đạc lâm nghiệp và lập kế hoạch sản xuất, tiêu thụ cây giống; Phân tích được những kiến thức cơ bản thị trường, sản phẩm nhằm xây dựng và phát triển ý tưởng kinh doanh;

- Trình bày được kiến thức cơ bản về thu hái hạt giống, xây dựng vườn ươm; tạo cây giống từ hạt, giâm, chiết, ghép, nuôi cấy mô; các kiến thức cơ bản về thiết kế trồng và khai thác rừng; kỹ thuật trồng, chăm sóc, nuôi dưỡng và phục hồi rừng; qui trình kỹ thuật gây trồng cây lâm sản ngoài gỗ; khai thác gỗ, tre nứa; nông lâm kết hợp và quản lý bảo vệ rừng;

- Trình bày được giá trị kinh tế, điều kiện ngoại cảnh, kỹ thuật nhân giống, trồng, chăm sóc, thu hoạch và bảo quản sản phẩm của một số loài cây công nghiệp, cây ăn quả, cây lương thực, rau màu, một số loài nấm, hoa và cây cảnh;

* Kỹ năng:

- Xây dựng được vườn ươm loại nhỏ và lập được kế hoạch sản xuất, tiêu thụ cây giống; thành thạo các công việc sản xuất cây giống lâm nghiệp bằng phương pháp gieo hạt, giâm hom, chiết cành, ghép cây, kỹ thuật vi nhân giống

để ứng dụng sản xuất một số loài cây lâm nghiệp, cây ăn quả, cây công nghiệp, và cây cảnh;

- Làm thành thạo các công việc trồng, chăm sóc, nuôi dưỡng, phục hồi rừng; phòng trừ sâu bệnh hại, phòng chữa cháy rừng; Sử dụng thành thạo địa bàn 3 chân, địa bàn cầm tay, máy định vị GPS để thiết kế trồng rừng, khai thác rừng; sử dụng được các công cụ trong khai thác gỗ và tre nứa; máy bơm nước, máy phun thuốc trừ sâu, máy cắt cỏ, máy làm đất;

- Trồng và chăm sóc được một số loài cây gỗ, cây lương thực, hoa màu, nấm và các loài cây lâm sản ngoài gỗ;

- Tổ chức sản xuất trang trại quy mô vừa và nhỏ; điều hành được hoạt động sản xuất ở mức độ nhóm, tổ, đội; giám sát kỹ thuật lâm sinh,;

1.2. Chính trị, đạo đức; Thể chất và quốc phòng:

- Chính trị, đạo đức:

- + Có hiểu biết một số kiến thức phổ thông về Chủ nghĩa Mác - Lê nin và Hiến pháp, Pháp luật nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam; hiểu biết về đường lối phát triển kinh tế của Đảng, thành tựu và định hướng phát triển công nghiệp của địa phương, khu vực, vùng, miền;

- + Có phẩm chất đạo đức tốt, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc, trung thực và có tính kỷ luật cao, tỷ mỉ chính xác, sẵn sàng đảm nhiệm các công việc được giao ở các nhà máy, xí nghiệp sản xuất ...

- + Trung thành với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa; Thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của người công dân; sống và làm việc theo Hiến pháp, Pháp luật;

- Thể chất, quốc phòng:

- + Có hiểu biết về các phương pháp rèn luyện thể chất, ý thức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;

- + Hiểu biết những kiến thức, kỹ năng cơ bản cần thiết trong chương trình Giáo dục quốc phòng An ninh;

- + Thành thạo một số kỹ năng quân sự cần thiết và tham gia bảo vệ an toàn đơn vị, cơ sở.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp sinh viên sẽ được cấp bằng Kỹ sư thực hành; làm kỹ thuật viên lâm sinh, khuyến lâm viên cơ sở, nhân viên bảo vệ rừng hoặc trực tiếp sản xuất tại các nông, lâm trường, ban quản lý rừng, đoàn điều tra - thiết kế lâm nghiệp, các đơn vị sản xuất cây giống (vườn ươm, phòng nuôi cấy mô); trang trại nông lâm nghiệp hoặc tự tạo việc làm theo nghề đào tạo. Cán bộ trong các cơ

quan hành chính Nhà nước địa phương, các đơn vị sự nghiệp, làm giáo viên giảng dạy thực hành trong các trường trung cấp, cao đẳng.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khoá học:

- Số lượng môn học, mô đun: 38
- Khối lượng kiến thức toàn khoá học: 124 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 435 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 2355 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 1022 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1647 giờ, Kiểm tra 121 giờ;

Nội dung chương trình

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành /thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
I	Các môn chung	21	435	157	255	23
MH 01	Giáo dục chính trị	5	75	41	29	5
MH 02	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH 03	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
MH 04	Giáo dục quốc phòng và An ninh	3	75	36	35	4
MH 05	Tin học	3	75	15	58	2
MH 06	Ngoại ngữ (Anh văn)	6	120	42	72	6
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	103	2355	865	1392	98
<i>II.1</i>	<i>Môn học, mô đun cơ sở</i>	<i>38</i>	<i>695</i>	<i>367</i>	<i>293</i>	<i>35</i>
MH 07	An toàn lao động	2	30	21	7	2
MH 08	Sinh lý thực vật	3	60	32	25	3
MH 09	Thực vật và cây rừng	3	60	22	35	3
MH 10	Sinh thái rừng và môi trường	3	45	30	12	3
MH 11	Đất và phân bón	3	60	25	32	3
MH 12	Đo đạc	3	60	25	32	3
MH 13	Bảo vệ thực vật đại cương	4	80	57	20	3
MH 14	Pháp chế lâm nghiệp	2	40	30	8	2
MH 15	Nông lâm kết hợp	3	70	27	40	3

MH 16	Khuyến nông lâm	3	60	23	34	3
MH 17	Lâm nghiệp xã hội	3	40	20	18	2
MH 18	Quản lý kinh tế hộ, trang trại	3	60	37	20	3
MH 19	Kỹ năng giao tiếp	2	30	18	10	2
II.2	<i>Môn học, mô đun chuyên môn</i>	65	1660	498	1099	63
MĐ 20	Hạt giống cây rừng	3	80	30	47	3
MĐ 21	Vườn ươm cây giống	3	60	25	32	3
MĐ 22	Tạo cây giống từ hạt	3	80	30	47	3
MĐ 23	Tạo cây giống bằng giâm, chiết, ghép	4	100	36	60	4
MĐ24	Vi nhân giống cây trồng	3	80	30	47	3
MĐ 25	Sử dụng một số máy công cụ	2	40	16	22	2
MĐ 26	Thiết kế trồng và khai thác rừng	3	80	30	47	3
MĐ27	Trồng và chăm sóc rừng	3	80	30	47	3
MĐ28	Trồng cây lâm sản ngoài gỗ	3	60	23	34	3
MĐ 29	Nuôi dưỡng, phục hồi rừng	3	60	24	33	3
MĐ 30	Quản lý, bảo vệ rừng	3	60	24	33	3
MĐ 31	Khai thác gỗ, tre nứa	3	60	23	34	3
MĐ 32	Sản xuất rau an toàn	3	60	25	32	3
MĐ 33	Trồng nấm	3	80	30	47	3
MĐ 34	Trồng cây công nghiệp	3	60	25	32	3
MĐ 35	Trồng cây ăn quả	3	60	27	30	3
MĐ 36	Trồng cây lương thực	2	40	16	22	2
MĐ 37	Trồng hoa và cây cảnh	3	70	30	37	3
MĐ 38	Thực tập tốt nghiệp	12	450	24	416	10
	Tổng cộng	124	2790	1022	1647	121

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

- Quá trình đào tạo cần tổ chức các hoạt động ngoại khóa như văn hóa, văn nghệ, thể thao, tham quan dã ngoại để tăng cường khả năng giao tiếp cho sinh viên. Ngoài ra cần trang bị các đầu sách, giáo trình tại thư viện để phục vụ quá

trình nghiên cứu các kiến thức chuyên môn và tìm kiếm thông tin nghề nghiệp trên mạng Internet;

- Để sinh viên có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, trường nên bố trí tham quan một số cơ sở doanh nghiệp đang sản xuất kinh doanh phù hợp với nghề đào tạo;

- Thời gian hoạt động ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa: Nhằm mục đích giáo dục toàn diện để sinh viên có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, cần tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khóa với một số nội dung và thời gian cụ thể sau:

Số TT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	5 giờ đến 6 giờ và 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2	Văn hoá, văn nghệ Qua các phương tiện thông tin đại chúng và sinh hoạt tập thể	Ngoài giờ học hàng ngày 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần)
3	Hoạt động thư viện Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt ngoài giờ học
5	Tham quan, dã ngoại	Mỗi học kỳ 1 lần

4.3.Hướng dẫn tổ chức kiểm tra kết thúc môn học/mô đun:

Thời gian và cách thức tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun được xác định và có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học, mô đun trong chương trình đào tạo.

4.4.Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

* *Hướng dẫn thi tốt nghiệp:*

- Sinh viên phải đạt yêu cầu tất cả các môn học, mô đun trong chương trình và kết quả rèn luyện của người học để được xét điều kiện dự thi tốt nghiệp.

- Các môn thi tốt nghiệp :

+ Chính trị: Theo quy định hiện hành;

+ Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp

+ Thi thực hành nghề nghiệp

- Thời gian làm bài thi, cách thức tiến hành, điều kiện công nhận tốt nghiệp.

Số TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Chính trị	Viết	120 phút
2	Kiến thức kỹ năng nghề		
	- Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp:	Viết	150 phút
	- Thực hành nghề nghiệp:	Sản phẩm	6 giờ

** Hướng dẫn xét, công nhận tốt nghiệp:*

+ Hội đồng căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp và rèn luyện của người học để xét công nhận tốt nghiệp.

+ Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp cao đẳng theo quy định.

4.5. Các chú ý khác:

- Trên cơ sở số môn học, mô đun trong chương trình, Phòng ĐT&HTQT xây dựng kế hoạch đào tạo của khóa học, tiến độ năm học và triển khai tiến độ thực hiện hàng tuần, hàng tháng đảm bảo mục tiêu, nội dung chương trình được phê duyệt;

- Khi thực hiện các bài giảng cần phải tuân thủ hình thức giảng dạy theo chương trình dạy nghề đã được phê duyệt;

- Có thể sử dụng một số môn học, mô đun đào tạo trong chương trình để xây dựng chương trình dạy sơ cấp (tuỳ theo nhu cầu của người học) nhưng phải tạo điều kiện thuận lợi cho người học có thể học liên thông lên trình độ cao hơn. Hàng năm căn cứ vào nhu cầu của thị trường lao động và sự phát triển của các lĩnh vực kinh tế, xã hội cũng như điều kiện của Nhà trường, Khoa Nông Lâm sẽ rà soát và đề xuất hiệu chỉnh các môn học/mô đun cho phù hợp với điều kiện thực tế.